

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận đề của văn bản: Thuật toán (trí tuệ nhân tạo/AI) không có ý thức như con người. Hướng dẫn chấm: Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương : 0,5 điểm Trả lời sai: 0 điểm	0, 5
	2	Thao tác nghị luận: Giải thích (<i>Trí tuệ là khả năng giải quyết vấn đề. Ý thức là khả năng cảm nhận những thứ như đau, vui, yêu và giận</i>) Hướng dẫn chấm: Trả lời như đáp án: cho 0,5 điểm Lưu ý: Thí sinh gọi tên đúng tên thao tác nghị luận được sử dụng (<i>Giải thích</i>), không trích dẫn biểu hiện của thao tác trong văn bản cho 0,25 điểm.	0,5
	3	- Các bằng chứng được sử dụng trong đoạn trích: <i>AI sẽ phải phân tích các cảm giác của con người một cách chính xác để chữa bệnh cho họ, nhận dạng những kẻ khủng bố, gợi ý bạn đời và tìm đường đi lối lại trên một con phố đầy người đi bộ. Nhưng nó có thể làm vậy mà không cần bất cứ cảm xúc gì của riêng nó cả. Một thuật toán không cần cảm thấy vui, giận hay sợ hãi để nhận ra các dạng thức sinh hóa khác nhau của những con linh trưởng đang vui, đang giận hay đang sợ hãi.</i> - Tác dụng: + Làm rõ luận điểm: máy tính có thể giải quyết tốt các vấn đề mà không cần phát triển cảm giác. + Làm cho lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Hướng dẫn chấm: Chỉ ra được các bằng chứng: cho 0,25 điểm Nêu tác dụng của các bằng chứng: nêu được 2 ý cho 0,75 điểm; nêu được 1 ý cho 0,5 điểm Lưu ý: Thí sinh chỉ ra các bằng chứng được sử dụng trong đoạn không đầy đủ vẫn cho điểm; thí sinh có cách diễn đạt khác khi nêu tác dụng của bằng chứng nhưng đúng ý vẫn cho điểm.	1,0
	4	- Lỗi thành phần câu: Câu viết thiếu chủ ngữ do người viết nhầm lẫn thành phần trạng ngữ với chủ ngữ. - Phương án sửa lỗi: Thí sinh có thể đưa ra những phương án sửa lỗi khác nhau, sau đây là một cách: <i>Trong đoạn trích, tác giả đã thể hiện những hiểu biết sâu sắc và đưa ra những kiến giải thuyết phục về trí tuệ nhân tạo (AI).</i> Hướng dẫn chấm: Phân tích đúng lỗi của câu: cho 0,5 điểm	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>Đề xuất được cách sửa lỗi: cho 0,5 điểm</i> <i>Lưu ý: Thí sinh chỉ nêu chung chung (VD: câu mắc lỗi ngữ pháp, lỗi thành phần....mà không phân tích cụ thể) cho 0,25 điểm.</i>	
	5	- Cảnh báo của tác giả: Nếu không cẩn thận, con người sẽ bị phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo và ngày càng kém cỏi trước sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. - Trình bày ý nghĩa của lời cảnh báo đối với bản thân, có thể theo hướng: nhận thức được sự cần thiết phải học hỏi, cập nhật để làm chủ công nghệ, không để các thuật toán thao túng, kiểm soát; phát triển năng lực bản thân bằng cách sử dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả công việc, nâng cao chất lượng đời sống; ... Hướng dẫn chấm: - <i>Nêu nội dung của lời cảnh báo: cho 0,25 điểm.</i> - <i>Nêu ý nghĩa của lời cảnh báo: 0,75 điểm (thuyết phục: 0,75 điểm; phù hợp: 0,5 điểm; sơ sài: 0,25 điểm)</i>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về tác hại của sự máy móc trong tư duy con người.	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu đoạn văn không đảm bảo hình thức hoặc dung lượng (khoảng 100 - 300 chữ).</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tác hại của sự máy móc trong tư duy con người.</i>	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn các thao tác nghị luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng, có thể theo hướng sau: - Sự máy móc trong tư duy khiến con người thụ động, cứng nhắc, đánh mất khả năng phản biện, sáng tạo... - Sự máy móc trong tư duy là lực cản khiến quá trình đổi mới, phát triển của tập thể, cộng đồng gặp nhiều khó khăn... Hướng dẫn chấm: <i>Chỉ cho điểm tối đa nếu thí sinh biết phối hợp nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận, biết kết hợp lí lẽ và bằng chứng khi lập luận; bày tỏ quan điểm về vấn đề một cách thuyết phục.</i>	1,0
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu đoạn văn có nhiều lỗi chính</i>	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>tả, ngữ pháp, liên kết (từ 7 lỗi trở lên)</i>	
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật bài thơ “Củi lửa” của Dương Kiều Minh.	4,0
		<i>a. Đảm bảo bố cục và dung lượng một bài văn nghị luận</i> Bảo đảm các yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu bài viết của thí sinh không đảm bảo yêu cầu về bố cục hoặc dung lượng (khoảng 400 – 800 chữ).</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Củi lửa” (Dương Kiều Minh).	0,5
		<i>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Phân tích, đánh giá nét đặc sắc về nội dung: + Nhân vật trữ tình nhìn lại và bày tỏ những cảm nhận tinh tế, những suy tưởng sâu sắc về mẹ, về quê hương, về tuổi trẻ: nghe lòng trống trải khi “mùi khói thừa dần”, xót xa khi “mẹ già nua như cánh đồng”, thấy “niềm thôn dã, tuổi xuân lãng lác”, xa xôi, thấy “bếp lửa ngày đông” cháy lên trong hoài niệm; từ đó, lời thơ khơi dậy những xúc cảm phổ quát về tình mẹ, tình quê..., khơi mở những suy tư về thời gian, về đời người... + Nhân vật trữ tình khao khát được về bên mẹ, trở về quê hương, nguồn cội với “ao xưa, mảnh vườn nhỏ ngày xưa”, “bạc thêm dần dựa trắng mỗi tối”, ngắm nhìn những “hoàng hôn loang lổ gò đồi”, cảm nhận mùi hương của “lá bạch đàn xộc vào giấc ngủ”; từ đó, lời thơ thể hiện tình yêu, sự gắn bó sâu nặng với “mái rạ cuộc đời”, nơi tạo sinh nuôi dưỡng, chở che mình. + Nhân vật trữ tình sống lại với những kí ức thân thuộc: “khói bếp”, “củi lửa” trở thành cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa con và mẹ, giữa quê nhà và nơi xa;... - Phân tích đánh giá nét đặc sắc về nghệ thuật + Thể thơ tự do, vận nhịp linh hoạt biểu đạt sự vận động tự nhiên của mạch cảm xúc, suy tư. + Ngôn ngữ thơ vừa gần gũi quen thuộc vừa sáng tạo, mới lạ (lãng lác tuổi xuân, dần dựa trắng, ủa lên khói bếp...); hình ảnh thơ vừa	2,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		cụ thể vừa mang ý nghĩa biểu tượng (<i>mẹ, mái rạ, mùi khói, củi lửa...</i>) kết hợp với các biện pháp tu từ (điệp từ, điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ...) khiến lời thơ giàu sức gợi, vừa đánh thức cảm xúc vừa khơi mở liên tưởng ở người đọc. + Giọng điệu trữ tình thiết tha, sâu lắng. - Đánh giá: + Khẳng định giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ. + Nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về tác phẩm. * Kết bài: Đánh giá khái quát vấn đề nghị luận Hướng dẫn chấm: <i>Phần phân tích: cho 2,0 điểm</i> <i>Phần đánh giá: cho 0,5 điểm</i> <i>Lưu ý: Chấp nhận những cách triển khai khác nếu đảm bảo tính hợp lí, thuyết phục.</i>	
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, liên kết (từ 10 lỗi trở lên).	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0